TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 16/8/2022
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kền và bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long *tham gia phiên tòa*: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2022/TLST - HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2022, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Lưu Thu H**, sinh năm 1980. Nơi đăng ký NKTT: Tổ 18, khu 1, pH B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Tổ 3, khu 6, pH Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Đặng Minh T,** sinh năm 1979. Đăng ký NKTT: Tổ 18, khu 1, pH B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Tổ 18, khu 1, pH B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Lưu Thu H trình bày: Chị và anh Đặng Minh T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/4/2008, tại Ủy ban nhân dân pH B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép; trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, tH xuyên cãi cọ, xô sát. Anh chị đã nhiều lần sống ly thân nhưng vì con cái chị đã cố gắng hòa hợp với anh T để cùng nhau nuôi dạy con nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung; cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; hiện nay chị và anh T đang sống ly thân. Chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Tại Bản tự khai, bị đơn anh Đặng Minh T trình bày: Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa anh và chị H như chị H đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khó khăn về vấn đề kinh tế dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau, bất đồng quan điểm. Anh không đồng ý ly hôn với chị H.

*** Về con chung**: Chị H và anh T trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 04 (bốn) người con chung là: Đặng Bảo Quyên, sinh ngày 03/02/2009; Đặng Bảo Trúc, sinh ngày 09/10/2011; Đặng Bảo Anh, sinh ngày 16/5/2018 và Đặng Bảo Trâm, sinh ngày 01/5/2019

Quan điểm của chị H: Được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi

Quan điểm của anh T: Đề nghị Tòa án giao cả 04 người con cho anh hoặc chị H trực tiếp nuôi dưỡng

- Về cấp dưỡng nuôi con:

Quan điểm của chị H: Yêu cầu anh T cấp dưỡng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/tháng cho mỗi con

Quan điểm của anh T: Anh tự thỏa thuận với chị H về cấp dưỡng nuôi con

*** Về tài sản chung**:

- Quan điểm của chị H: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của cá nhân, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quan điểm của anh T: Anh tự thỏa thuận với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại tổ 18, khu 1, pH B, thành phố Hạ Long, đại diện tổ 18 cho biết: Chị H và anh T quá trình chung sống tại địa phương có mâu thuẫn xảy ra từ khoảng năm 2019 nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hiện nay cả 04 người con của anh chị đang ở cùng chị H, do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng

Qua lấy ý kiến nguyện vọng của 02 người con chung là Đặng Bảo Quyên và Đặng Bảo Trúc có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã cơ bản thực hiện các quyền và

nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Thu H:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thu H và anh Đặng Minh T đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2008; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hay xảy ra cãi vã, xô sát; đã sống ly thân nhiều lần và hiện nay cũng đang sống ly thân. Chị H xác định không còn tình cảm với anh T nữa; anh T không đồng ý ly hôn với chị H nhưng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải để Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, thể hiện anh T không thiện chí hòa giải. Mâu thuẫn của anh chị cũng được địa phương nơi anh chị sinh sống xác nhận. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 04 (một) người con chung, hiện do chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Quan điểm của chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung; quan điểm của anh T đề nghị giao cho anh hoặc chị H nuôi dưỡng cả 04 con chung. Xét thấy chị H đảm bảo điều kiện về thu nhập, chỗ ở, chăm sóc và giáo dục các con; nguyện vọng của 02 con chung Đặng Bảo Quyên và Đặng Bảo Trúc đều muốn ở với mẹ. Vì vậy, cần giao 04 người con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị không thỏa thuận được về việc cấp dưỡng nuôi con; chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 500.000 đồng/tháng cho mỗi người con chung; Xét thấy yêu cầu của chị phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gai đình, nên cần chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 115; Điều 116; Điều 117; Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Uỷ ban tH vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thu H. Chị Lưu Thu H được ly hôn với anh Đặng Minh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lưu Thu H trực tiếp nuôi dưỡng 04 người con chung là: Đặng Bảo Quyên, sinh ngày 03/02/2009; Đặng Bảo Trúc, sinh ngày 09/10/2011; Đặng Bảo Anh, sinh ngày 16/5/2018 và Đặng Bảo Trâm, sinh ngày 01/5/2019, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi

Anh Đặng Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/tháng cho mỗi con chung, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3.Về án phí ly hôn: Chị Lưu Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000648 ngày 04/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đặng Minh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Chị Lưu Thu H và anh Đặng Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-VKSND TP Hạ Long;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
-Các đương sự;
- UBND pH B, TP Hạ Long;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Thanh